

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 34/2024/HS-ST
Ngày: 17/4/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Bà Thái Ánh Trinh

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí (Giáo viên Trường THPT Thốt Nốt)

2/Ông Tăng Tài Thủ

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí (Ủy viên Ủy ban MTTQVN quận Thốt Nốt)

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Hồng Quốc Vệ - Kiểm sát viên.

Ngày **17** tháng **4** năm **2024** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 21/2024/TLST- HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn C** - sinh ngày: 23/4/ 2006

Đăng ký thường trú: Khu vực L, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Nguyễn Văn G, sinh năm 1980 (sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1984 (sống); A, em ruột có 03 người, lớn-sinh năm 2004, nhỏ - sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ 27/5/2023 đến ngày 12/10/2023 hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/10/2023 cho đến ngày 17/3/2024 tại phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Cẩm L** - sinh ngày: 13/4/2009

Nơi đăng ký thường trú: Không. Chỗ ở hiện tại: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Bán vé số; Họ tên cha: Không xác định; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (sống); Chết ruột có 01 người, sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2024 cho đến ngày 17/3/2024 tại phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Người đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Văn C có bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm: 1984. Địa chỉ: khu V, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt)

4/ Người đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Cẩm L có bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1985. Địa chỉ: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (Có mặt)

5/ Người bào chữa cho bị cáo C: Trợ giúp viên pháp lý bà Lê Thị T thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý nhà nước Tp.Cần Thơ (Có mặt)

6/ Người bào chữa cho bị cáo L: Trợ giúp viên pháp lý ông Đặng Trúc P thuộc Trung tâm T1 (có mặt)

7/ *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị N – sinh năm: 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: KV T, phường T, Q. T, Tp ..

8/ *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

8.1/ Bà Nguyễn Thị Thùy D - sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu V, phường L, Q. Ô, Cần Thơ.

8.2/ Bà Nguyễn Thị H - sinh năm: 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: KV L, phường T, quận T, Cần Thơ.

8.3/ Bà Trần Thị Kim L1 – sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: KV T, phường T, quận T, Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C sống gần nhà bà Nguyễn Thị N tại khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ nên C biết bà N có đeo nhiều nữ trang kim loại màu vàng và sống một mình nên C nảy sinh ý định cướp nữ trang của bà N bán lấy tiền tiêu sài. Vào các ngày 22, 23, 24/5/2023, C đi bộ qua lại liên tục để theo dõi nhà bà N và xác định được bà N sống một mình nên C chuẩn bị hai cây dao tự chế 01 (một) dao tự chế có chiều dài khoảng 35cm, cán bằng sắt, lưỡi bằng sắt, mũi nhọn chiều dài khoảng 25cm, 01 (một) dao tự chế có chiều dài khoảng

35cm, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi bằng sắt mũi nhọn dài khoảng 25cm để thực hiện hành vi cướp tài sản của bà N. Vào khoảng 17 giờ ngày 25/05/2023, C rủ Nguyễn Cẩm L – sinh năm: 2009 (sống chung như vợ chồng với C) đi kiếm tiền về Sài, L đồng ý. C mang theo 02 (hai) cây dao tự chế đã chuẩn bị từ trước và cùng L đi đến sau nhà của bà N; khi còn cách nhà bà N khoảng 50m C đưa cho L cầm 01 (một) cây dao tự chế có chiều dài khoảng 35cm, cán bằng sắt, lưỡi bằng sắt, mũi nhọn chiều dài khoảng 25cm và dặn L đứng canh ở ngoài đợi C không chế được bà N, khi nào C kêu thì L cầm dao mang theo đi vào, L đồng ý. C cầm cây dao tự chế có chiều dài khoảng 35cm, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi bằng sắt mũi nhọn dài khoảng 25cm bằng tay trái giấu phía sau lưng giả vờ đi vào nhà bà N để gặp bà N để mượn hộp quẹt; khi thấy bà N không đề phòng, C dùng tay phải câu cổ bà N, tay trái cầm 01 (một) dao tự chế có chiều dài khoảng 35cm, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi bằng sắt mũi nhọn dài khoảng 25cm kề vào cổ không chế bà N yêu cầu bà N đưa tiền cho C; đồng thời, C kêu L “Vợ ơi đem dao vô đây”, L đang đứng ở ngoài và chứng kiến diễn biến sự việc biết được C đang cướp sợi dây chuyền của bà N nên khi C kêu vào L cầm dao đi vào để tiếp C. Lúc này, bà N vùng vẫy để thoát thân nên dẫn đến bà N và C ngã vào vách nhà, cây dao tự chế trên tay của C đâm trúng vào hông phải của bà N làm chảy máu, C liền dùng tay phải giật đứt 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 2,3 chỉ trên cổ bà N rồi quăng ra phía Lừa đang đứng kêu Lừa nhặt sợi dây chuyền và chạy đi; Lừa liền nhặt sợi dây chuyền của bà N cầm trên tay. Liền lúc này, bà N vùng vẫy thoát ra và truy hô cướp, C chạy ra ngoài và cùng L bỏ chạy để lại hai đôi dép tại nhà bà N. Sau đó, C mang hai cây dao tự chế về cất giấu tại nhà của C.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thị H là mẹ của L xuống rước C và L về nhà trọ tại khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Tại đây, C đưa sợi dây chuyền cướp được của bà N cho bà H nói là Châu lượm được và nhờ bà H đi bán dùm. Bà H và L mang sợi dây chuyền vàng đến tiệm V thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ bán được 7.500.000 đồng. Bà H đưa cho bị can C 4.500.000 đồng, còn số tiền 3.000.000 đồng là C cho bà H. Đến sáng ngày 27/05/2023, Đ, Công an quận T tiến hành mời C và L làm việc, cả hai thừa nhận hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị Thùy D (mẹ ruột C): 01 (một) áo khoác màu đen của đối tượng Nguyễn Văn C; 01 (một) quần sọt kaki màu đen của đối tượng Nguyễn Văn C; 01 (một) dao tự chế có chiều dài khoảng 35cm, cán bằng sắt, lưỡi bằng sắt, mũi nhọn chiều dài khoảng 25cm; 01 (một) dao tự chế có chiều dài khoảng 35cm, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi bằng sắt mũi nhọn dài khoảng 25cm. Tại hiện trường vụ án thu giữ: 01 (một) đôi dép quay ngang màu đen; 01 (một) đôi dép kẹp màu đen.

Quá trình xác minh tin báo, Nguyễn Cẩm L tự nguyện giao nộp: 01 (một) áo sơ mi màu trắng đen, cổ áo màu đen của đối tượng Nguyễn Cẩm L; 01 (một) quần dài thun màu trắng đen của đối tượng Nguyễn Cẩm L; 01 (một) áo khoác màu xám đen. Nguyễn Văn C tự nguyện giao nộp: 01 (một) mũ lưỡi trai màu đỏ của đối tượng Nguyễn Văn C; Tiền Việt Nam: 340.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 62/BKL-HĐĐGTS ngày 25/07/2023 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền vàng loại khoen lật, loại vàng 16k, trọng lượng 02 chỉ 03 phân có giá trị là 8.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định lại độ tuổi trên người sống số 22 ngày 18/10/2023 của Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tại thời điểm giám định (ngày 13/10/2023) Nguyễn Cẩm L có độ tuổi 14 tuổi 06 tháng đến 15 tuổi. Căn cứ vào khoản 02 Điều 06 Thông tư số 06/2018/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH xác định tại thời điểm phạm tội, L có độ tuổi là 14 tuổi 01 tháng 12 ngày.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C, Nguyễn Cẩm L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận hành vi phạm tội và lời khai phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đang tạm giữ các đồ vật, công cụ có liên quan theo quy định. Đối với 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 2,3 chỉ, do bà Trần Thị Kim L1 (Chủ tiệm V) đã nấu vàng và bán chung cho cửa hàng lớn khác nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà N yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng, các bị can đều đồng ý bồi thường. Bà Nguyễn Thị Thùy D (mẹ ruột C) tự nguyện nộp 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bà N.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Văn Châu, Nguyễn Cẩm L về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm. Các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội do cần tiền tiêu xài cá nhân nên mới thực hiện hành vi cướp tài sản của bị hại và mong bị hại tha lỗi cho các bị cáo. Các bị cáo thống nhất mức bồi thường cho bị hại như trong quá trình điều tra và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo C không biết mẹ bị cáo nộp số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo. Bị cáo L và gia đình không nộp tiền khắc phục hậu quả do hoàn cảnh gia đình của bị cáo quá khó khăn, hàng ngày bị cáo và mẹ đi bán vé số nên không có tiền nộp để trả lại cho bị hại.

Đại diện gia đình bị cáo C vắng mặt, không rõ lý do. Đại diện gia đình bị cáo L có bà Nguyễn Thị H, đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến như trong quá trình điều tra. Bà H đồng ý cùng với gia đình bị cáo C có trách nhiệm bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại nhưng do hiện hoàn cảnh gia đình của bà quá khó khăn không có nghề nghiệp nên bán vé số hàng ngày nên không có tiền nộp trả lại cho bị hại. Bà yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L do bị cáo không biết chữ, từ

nhỏ gia đình khó khăn nên bị cáo L sống lang thang và sống chung với bị cáo C nên không hiểu biết pháp luật.

Người bị hại vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu bồi thường thiệt hại như trong quá trình điều tra. Yêu cầu các bị cáo và cha mẹ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000đồng và có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do nhận thấy các bị cáo còn nhỏ tuổi và hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Người bào chữa cho các bị cáo đều thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do mẹ bị cáo C và bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nộp tổng số tiền 2.340.000đồng để xem xét xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp nhất, do các bị cáo phạm tội khi còn nhỏ tuổi nên nhận thức pháp luật còn rất hạn chế.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm. Qua đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thì Viện kiểm sát không đồng ý với lý do: Số tiền 2.000.000đồng do mẹ bị cáo C tự nộp khắc phục hậu quả, bị cáo không biết và không tác động để mẹ bị cáo nộp số tiền này, riêng đối với số tiền 340.000 đồng cơ quan công an khám xét thu giữ của bị cáo C. Bị cáo L, cha mẹ không nộp tiền khắc phục hậu quả. Đồng thời, phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và trên cơ sở đó đề nghị:

** Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Cẩm L phạm tội “Cướp tài sản”.*

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Các điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 58, 90, 91,101, điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 06 – 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các điểm s khoản 1,2 Điều 51; Các Điều 17, 38, 54, 58, 90, 91,101, điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Cẩm L từ 01 – 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586,587, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người đại diện hợp pháp các bị cáo bà Nguyễn Thị Thùy D, bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị N số tiền 10.000.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp khắc phục hậu quả 2.340.000đồng. Bà Nguyễn Thị Thùy D, bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục trả cho bị hại bà N số tiền 7.660.000đồng.

[3] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu đen, 01 (một) áo khoác màu xám đen, 01 (một) mũ lưỡi trai màu đỏ, 01 (một) sọt kaki màu đen của bị cáo Nguyễn Văn C; 01 (một) dao tự chế có chiều dài khoảng 35cm, cán bằng sắt, lưỡi bằng sắt, mũi nhọn chiều dài khoảng 25cm; 01 (một) dao tự chế có chiều dài khoảng 35cm, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi bằng sắt mũi nhọn dài khoảng 25cm; 01 (một) đôi dép quay ngang màu đen, 01 (một) đôi dép kẹp màu đen, 01 (một) áo sơ mi màu trắng đen, cổ áo màu đen và 01 (một) quần dài thun màu trắng đen của bị cáo Nguyễn Cẩm L do liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[3] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, Bà Nguyễn Thị Thùy D là người đại diện gia đình bị cáo C, đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và bà Trần Thị Kim L1 vắng mặt, không rõ lý do. Xét trong quá trình điều tra đã thu thập được lời khai của những người này, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai tại phiên tòa. Do đó, việc vắng mặt những người này, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi và chứng cứ xác định phạm tội*: Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ như: Các biên bản về hoạt động điều tra, các biên bản ghi lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định...

Như vậy, có cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Văn C sống gần nhà người bị hại bà Nguyễn Thị N thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ nên biết bà N có đeo nhiều nữ trang kim loại màu vàng và sống một mình nên bị cáo nảy sinh ý định cướp nữ trang để bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 17 giờ ngày 25/05/2023, bị cáo C rủ thêm bị cáo Nguyễn Cẩm L cùng đi cướp tài sản, sau đó, bị cáo C mang theo 02 cây dao tự chế và cùng bị cáo L đi đến sau nhà của bà N, khi còn cách nhà bà N khoảng 50m, bị cáo C đưa cho bị cáo L cầm 01

cây dao tự chế và dặn bị cáo L đứng canh ở ngoài đợi bị cáo C không chế được bà N khi nào C kêu thì L cầm dao mang theo đi vào nhà. Bị cáo C cầm cây dao giấu phía sau lưng giả vờ đi vào nhà bà N để mượn hộp quẹt, khi thấy bà N không đề phòng, bị cáo dùng tay phải câu cổ bà N, tay trái cầm dao kề vào cổ không chế bà N yêu cầu đưa tiền cho bị cáo C, đồng thời, bị cáo L đang đứng ở ngoài chứng kiến diễn biến sự việc biết được bị cáo C đang cướp sợi dây chuyền của bà N nên khi bị cáo C kêu vào thì bị cáo L cầm dao đi vào để hỗ trợ cho bị cáo C, bị cáo C giật đứt 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 2,3 chỉ trên cổ bà N rồi quăng ra phía bị cáo L liền nhặt sợi dây chuyền cầm trên tay. Liên lúc này, bà N vùng vẫy thoát ra và truy hô cướp, bị cáo C chạy ra ngoài và cùng bị cáo L bỏ chạy. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo C gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thị H là mẹ của bị cáo L xuống rước các bị cáo về nhà trọ tại khu vực L, phường T, quận T, Cần Thơ. Bị cáo C đưa sợi dây chuyền cướp được cho bà H nói là lượm được và nhờ bà H đi bán dùm. Bà H và bị cáo L mang sợi dây chuyền vàng đến tiệm V bán được số tiền 7.500.000 đồng, chia nhau tiêu xài. Hành vi mà các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Cẩm L thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm sự:* Xét thấy hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong vụ án có 02 bị cáo tham gia thống nhất ý chí trong thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công, phân nhiệm cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo C phạm tội có độ tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi, bị cáo L phạm tội có độ tuổi từ 14 đến dưới 16 tuổi nên thuộc trường hợp người chưa thành niên phạm tội và được áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự về đường lối xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội đối với các bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét đến vai trò mức độ tham gia và độ tuổi của từng bị cáo khi phạm tội theo quy định các Điều 17, 58, 90, 91, 101, Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt như sau: Bị cáo C là người chủ mưu giữ vai trò chính trong việc chủ động tổ chức, rủ rê bị cáo L tham gia cướp tài sản của bị hại và bị cáo là người sử dụng dao không chế và giật lấy 01 sợi dây chuyền vàng ném cho bị cáo L nhận nhằm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo L tham gia trong vụ án với vai trò giúp sức cho bị cáo C được giao nhiệm vụ cầm theo dao và đứng canh giới khi phát hiện người khác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản và chính bị cáo cũng là người nhặt tài sản và cùng bị C bỏ trốn khỏi nơi gây án và bán tài sản để tiêu xài cá nhân.

Trong vụ án bị cáo C có hành vi rủ rê lôi kéo bị cáo L là người chưa thành niên phạm tội nên chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo L không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn

khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại và bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, hiện các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua phân tích nêu trên thì thấy hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội nên cần phải có mức hình phạt thật nghiêm minh đối với các bị cáo mới đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, riêng đối với bị cáo L tham gia vụ án với vai trò giúp sức không đáng kể, phạm tội do sự rủ rê lôi kéo của bị cáo C, bản thân bị cáo không biết chữ, từ nhỏ sống lang thang không nơi ở ổn định và không có sự giám sát giáo dục thường xuyên của cha mẹ nên nhận thức pháp luật của bị cáo rất hạn chế cần thiết áp dụng quy định khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, giúp bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình và phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo đều thống nhất thỏa thuận có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 10.000.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền bị cáo C và bà Nguyễn Thị Thùy D đã nộp khắc phục hậu quả cho bị cáo tổng cộng 2.340.000 đồng. Tuy nhiên, do các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội và gây thiệt hại, hiện không có tài sản và trước khi phạm tội sống chung với cha mẹ nên cha mẹ là người đại diện hợp pháp cho các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo nên ghi nhận các người đại diện hợp pháp cho trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 7.660.000 đồng phù hợp theo quy định tại các Điều 586, 587 Bộ luật Dân sự năm 2015. Về thời gian và phương thức thanh toán sẽ giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền. Xét thấy đây là sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa người đại diện hợp pháp của các bị cáo và bị hại không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[11] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên bố*: Các bị cáo **Nguyễn Văn C, Nguyễn Cẩm L** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

[1] *Về trách nhiệm hình sự*:

Các điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 58, 90, 91, 101, điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 06 (S) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ 27/5/2023 đến ngày 12/10/2023.

Các điểm s khoản 1,2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, các Điều 17, 38, 58, 90, 91,101, điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Cẩm L** 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2] *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ vào Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo bà Nguyễn Thị Thùy D, bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị N số tiền 10.000.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 2.340.000đồng (*Trong đó gồm: Số tiền thu giữ của bị cáo C 340.000đồng và số tiền 2.000.000đồng do bà Nguyễn Thị Thùy D nộp khắc phục hậu quả*). Bà Nguyễn Thị N được nhận số tiền 2.340.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt. Các bà D, bà H phải tiếp tục trả cho bị hại bà N số tiền 7.660.000đồng.

Về thời gian và phương thức thanh toán sẽ giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

Kể từ khi người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nêu bà Nguyễn Thị Thùy D, bà Nguyễn Thị H chậm trả số tiền nêu trên thì các bà còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[3] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu đen, 01 (một) áo khoác màu xám đen, 01 (một) mũ lưỡi trai màu đỏ, 01 (một) sọt kaki màu đen của bị cáo Nguyễn Văn C; 01 (một) dao tự chế có chiều dài khoảng 35cm, cán bằng sắt, lưỡi bằng sắt, mũi nhọn chiều dài khoảng 25cm; 01 (một) dao tự chế có chiều dài khoảng 35cm, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi bằng sắt mũi nhọn dài khoảng 25cm; 01 (một) đôi dép quay ngang màu đen, 01 (một) đôi dép kẹp màu đen, 01 (một) áo sơ mi màu trắng đen, cổ áo màu đen và 01 (một) quần dài thun màu trắng đen của bị cáo Nguyễn Cẩm L.

(*Vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17/4/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T*)

[4] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Cẩm L mỗi người phải nộp số tiền 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định.

[6] *Về quyền và nghĩa vụ thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7 b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Lộc